TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kim Động, ngày 23 tháng 12 năm 2020

Số **03**/2020/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thụ lý số 07/2020/TLST- KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: bà Thái H - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thanh T - chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Trần Quế T - chức vụ: Trưởng phòng Quản lý và xử lý nợ, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần B.

+ Ông Mai Tuấn H - chức vụ: Trưởng phòng pháp chế, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần B.

+ Ông Lê Đức H - chức vụ: Phó trưởng phòng xử lý nợ thuộc Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, Ngân hàngthương mại cổ phần B.

+ Ông Tạ Văn H - chuyên viên xử lý nợ thuộc Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Đều địa chỉ: Nguyễn Thị Đ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951.

Nơi cư trú: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản nợ gốc và các khoản lãi: Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B (dưới đây viết tắt là: Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị L thống nhất tính đến ngày 15/12/2020, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 178.488.967 đồng. Tổng số tiền nợ là 428.488.967 (bốn trăm hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi bảy) đồng.

2. Về số tiền phải trả và thời gian phải trả:

+ Chậm nhất ngày 15/3/2021, bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 15/4/2021, bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 15/5/2020, bà Nguyễn Thị L phải trả tiếp số tiền 79.228.550 đồng (trong đó là 50.000.000 đồng tiền gốc và 29.228.550 đồng tiền lãi trong hạn).

+ Chậm nhất ngày 15/6/2021, bà L sẽ phải trả số tiền lãi còn lại là 149.260.417 đồng và số tiền lãi còn lại kể từ ngày 16/12/2020 đến khi bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị L vi phạm một trong các cam kết trên về số tiền trả nợ hoặc thời gian trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án tại Cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật phát mại tài sản đảm bảo do bà L đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo bao gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 15, tại địa chỉ: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 069769, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00664 do UBND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/5/2007 cho bà Nguyễn Thị L) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 1786/2016/HĐTC số công chứng 1710 quyển số 03/2016/TP – CC - SCC/HĐGD ký ngày 15/7/2016 tại Văn phòng công chứng Phố Hiến.

3. Án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần B phải chịu 5.284.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.140.000 đồng Ngân hàng đã nộp (do ông Tạ Văn H nộp thay) theo biên lai số 0001918 ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 4.855.200 đồng theo biên lai biên lai số 0001918 ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Miễn toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc Oanh